

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán - Thành viên Hội đồng xét xử: bà Hoàng Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Đình Mạnh, ông Hoàng Long Hính, bà Trần Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: ông Lò Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Lý Chòi M, sinh ngày 05/8/1957 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quỳ C và bà Phùng Mùi P (đều đã chết); có vợ là Triệu Mùi S, sinh năm 1964 (đã chết năm 2000), chung sống như vợ chồng với Phan Mùi S, sinh năm 1963 (không có đăng ký kết hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Thẻ CCCD số 002057003665 do Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 10/5/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2023, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Chòi M: bà Nguyễn Thị Hiền - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị hại: chị Triệu Mùi N, sinh năm 1989 (đã chết); *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* anh Triệu Đức T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang (em trai ruột của bị hại), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lý Vàn P, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang (con trai bị cáo M, chồng của bị hại N), có mặt.

- Người làm chứng: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Chòi M và vợ là Phan Mùi S sinh sống cùng với vợ, chồng anh Lý Vàn P (*con trai*) và chị Triệu Mùi N (*con dâu*) tại thôn P, xã T, huyện H. Quá trình sinh sống M cho rằng chị N lười lao động, hay cãi M nên giữa hai người có mâu thuẫn. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/4/2023, M nghĩ đến sự việc trước đó ngày 21/4/2023, M có nói N không chịu làm việc và bị N cãi lại nên trong lòng rất bức tức và nảy sinh ý định giết chị N. Lý Chòi M biết việc buổi sáng hàng ngày N có đun ấm thuốc nam (*thuốc chữa bệnh trĩ*) để uống trong ngày và trong gia đình chỉ có một mình N uống. Sau khi nảy sinh ý định giết N, M đi lên rừng vầu tìm thấy có một bụi cây lá ngón cách nhà khoảng 26m, bẻ một đoạn cành cây lá ngón dài khoảng 50cm đem về nhà rồi quắn cành cây lá ngón lại thành 01 bó nhỏ cho vào trong ấm thuốc nam mà chị N đã đun từ sáng để ở trên bàn gỗ kê sát tường hướng Nam ngôi nhà. Do thấy nước thuốc trong ấm còn ít nên M ra bẻ nước đổ thêm nước vào cho đến khi nước ngập hết bó lá ngón trong ấm, đậy nắp ấm rồi đặt lên bếp củi đun sôi. Sau đó, đặt ấm nước sắc thuốc tại vị trí ban đầu. Để tránh mọi người phát hiện, M mở nắp ấm vớt bó cây lá ngón ra đem vứt xuống ao của gia đình rồi đi chăn trâu.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị N cùng cháu X hái chè về chị N bảo anh P đem chè đi bán, còn chị đi hái rau về nấu ăn. Sau khi hái rau về chị N rót một cốc nước thuốc nam trong ấm (*chính là ấm thuốc mà ông M đã cho cây lá ngón vào*) và uống hết rồi đi nấu rau. Uống xong cốc nước, chị N thấy người mệt, đau đầu nên khi anh P bán chè về, chị N hai tay chống vào bàn để bếp ga và nói với P “*em uống nước thuốc nam thấy nước đắng và nay thấy chóng mặt*”, anh P nghĩ N uống thuốc nam khi đói nên bị như vậy và bảo N là “*chắc em đói nên say thuốc thôi, mệt thì đi nằm nghỉ tí đi*”. Khi mọi người trong gia đình ăn cơm, bà Sâu không thấy N nên có hỏi thì anh P nói là N mệt nằm nghỉ, rồi mọi người ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, P nghe thấy tiếng N kêu trong buồng nên đi vào xem thì thấy chị N đang ngồi trên giường, đầu gục xuống và khóc. Thấy P vào, chị N nói “*em khó thở, nặng đầu và mắt không nhìn thấy gì nữa*”. P lên giường đỡ phía sau lưng N, rồi gọi điện cho Triệu Đức T (*là em trai của N*) biết về biểu hiện của N và nói N uống thuốc nam xong thì bị như vậy. X ăn cơm xong cũng vào xem thì chị N có nói với X là “*mẹ thấy nặng đầu, mắt không nhìn thấy gì, chắc mẹ chết*” rồi bảo X lấy cho cốc nước để uống, X rót một cốc nước đem vào nhưng N không uống. Bà S vào thấy N như vậy nên đã đi đến nhà chị Triệu Mùi T (*con dâu của bà S*) và gọi đến xem N bị sao rồi quay về nhà. Khi chị T đến thì N nói là “*bác ơi em chết rồi*”; lúc đó chị T cùng anh P bế N ra khỏi buồng đặt nằm trên chiếc chiếu được bà S trải sẵn trên nền nhà. Lúc này thấy N không nói được gì nữa mà chân, tay chỉ cử động nhẹ nên mọi người đã đưa N đến Phòng khám Đa khoa khu vực xã T cấp cứu. Khi đến nơi, bác sỹ kiểm tra thì xác định N đã chết. Do thấy người nhà nói N uống thuốc nam nên

anh Nguyễn Thanh B, Trưởng phòng khám Đa khoa khu vực T nghi thuốc nam có độc tố nên đã báo cho Công an xã T, huyện H biết.

Ngày 26/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh xác định nguyên nhân chết của Triệu Mùi N. Ngày 23/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang có Bản kết luận giám định tử thi số 150/KLGĐTT-KTHS, kết luận nguyên nhân chết của Triệu Mùi N: Trúng độc Alcaloid của cây lá ngón; Thời gian chết: Tính đến thời điểm khám nghiệm là khoảng 17 giờ; Vi thể: Não phù, sung huyết; tim phù, xung huyết, tăng sinh mỡ; phổi xung huyết, biểu mô phế quản bong; dạ dày phù, xung huyết; gan xung huyết; tụy thoái hoá, hoại tử mạnh sau chết; buồng trứng sung huyết; Độc chất: Trong mẫu phủ tạng và máu thu của tử thi Triệu Mùi N có tìm thấy Alcaloid của cây lá ngón.

Ngày 27/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu số 13/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định vi thể, độc chất, nồng độ cồn. Ngày 16/5/2023, Viện pháp y Quốc gia có Bản kết luận giám định Mô bệnh học số 72/23/KLMBH-VPYQG, kết luận: Não: Phù, sung huyết; tim: Phù, sung huyết, tăng sinh mỡ; phổi: Sung huyết, biểu mô phế quản bong; dạ dày: Phù, sung huyết; gan: Sung huyết; tụy: Thoái hoá, hoại tử mạnh sau chết; buồng trứng: Sung huyết.

Ngày 17/5/2023, Viện pháp y Quốc gia có Bản kết luận giám định Độc chất số 253/344-345/23/KLGĐĐC-VPYQG, kết luận: (1) Mẫu phủ tạng và máu (mẫu số 344/23) có tìm thấy alcaloid của cây lá ngón, không tìm thấy các độc chất khác. (2) Mẫu vật chứng (mẫu 345/23), trong đó mẫu M1 (thuốc nam trong ấm) có tìm thấy alcaloid của cây lá ngón, không tìm thấy các độc chất khác nêu trên; Mẫu M2 (thuốc nam chưa đun nấu) không tìm thấy các chất độc nêu trên.

Ngày 21/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 06/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định đối với cây thực vật đã thu giữ khi xác định hiện trường có tên gọi là gì, có thành phần độc tố hay không, nếu có là loại độc tố gì, có cùng thành phần độc tố của cây lá ngón theo kết luận giám định độc chất số 253/344/345/23/KLGĐĐC-PYQG, ngày 17/5/2023 Viện pháp y Quốc gia hay không. Ngày 28/6/2023, Viện Pháp y Quốc gia có Bản kết luận giám định bổ sung độc chất số 373/499/23/KLGĐĐC-PYQG, kết luận: Có tìm thấy alcaloid của cây lá ngón, không tìm thấy các độc chất khác.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lý Chòi M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Chòi M khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội và không bổ sung gì thêm.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Triệu Đức T trình bày: nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lý Chòi M về tội Giết người; về hình phạt đề nghị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; không yêu cầu bồi thường về dân sự; không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cũng như tiền cấp dưỡng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Vàn P trình bày: nhất trí việc truy tố, xét xử bị cáo M về tội Giết người; không yêu cầu bồi thường về dân sự; không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cũng như tiền cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Chòi M phạm tội “*Giết người*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Chòi M từ 13 năm đến 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng: không.

- Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết do người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo Lý Chòi M bị truy tố, xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến trong cuộc kháng chiến. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo M với mức án phù hợp để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện bị hại, Trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa, bị cáo Lý Chòi M đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thống nhất, ổn định, không có mâu thuẫn; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Kết luận giám định độc chất, các kết luận giám định khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: trong cuộc sống hàng ngày do có mâu thuẫn nhỏ nhất với chị Triệu Mùi N (*là con dâu*) do hay cãi và lười làm việc nhà nên bị cáo đã nảy sinh ý định giết bị hại bằng cách đầu độc bằng cây lá ngón. Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2023, bị cáo M đã đi đến đồi cây vào phía sau nhà bẻ một cành cây lá ngón bỏ vào ấm thuốc nam, cho thêm nước rồi đun lên sau đó để chiếc ấm lại vị trí ban đầu. Sau đó, như mọi ngày bị hại N rót thuốc nam trong ấm uống thì bị ngộ độc, khi phát hiện chị N bị ốm mệt gia đình đã đưa bị hại đi cấp cứu tại Phòng khám Đa khoa khu vực xã T, huyện H, nhưng xác định bị hại N đã chết. Bản kết luận giám định tử thi số 150/KLGĐTT-KTHS, kết luận nguyên nhân chết của Triệu Mùi N: Trúng độc alkaloid của cây lá ngón. Như vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Chòi M về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra HĐXX thấy: bị cáo Lý Chòi M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ; song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống đối với bị hại mà bị cáo bất chấp pháp luật sử dụng cây lá ngón để đầu độc bị hại (*chính là con dâu của bị cáo*), dẫn đến hậu quả bị hại N tử vong. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, gây hoang mang, bất bình trong quần

chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần lượng hình đối với bị cáo với một mức án đủ nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe người phạm tội và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, tham gia dân công hỏa tuyến; là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Lý Chòi M với thời hạn là 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo Lý Chòi M phải bồi thường, nên không cần xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo Lý Chòi M là người cao tuổi, là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo M.

[10] Ý kiến, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Chấp nhận ý kiến, quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

[12] Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lý Chòi M phạm tội "*Giết người*".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lý Chòi M 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lý Chòi M với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Chòi M.

3. Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo Lý Chòi M phải bồi thường, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Chòi M.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10, Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường